

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /10/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>10.625.950</b>	<b>11.199.830</b>	<b>105%</b>	<b>134%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.450.000</b>	<b>1.477.723</b>	<b>60%</b>	<b>88%</b>
1	Thu nội địa	2.370.000	1.414.567	60%	86%
2	Thu từ dầu thô	0	0		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	80.000	51.673	65%	148%
4	Thu viện trợ	0	0		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>3.393.692</b>		<b>166%</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>10.625.950</b>	<b>6.946.557</b>	<b>65%</b>	<b>135%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>7.104.402</b>	<b>4.182.531</b>	<b>59%</b>	<b>105%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	901.827	423.178	47%	82%
2	Chi thường xuyên	5.822.162	3.759.102	65%	109%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	450	251	56%	0%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0		
5	Dự phòng ngân sách	172.211	0		
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.518.748</b>	<b>2.216.286</b>	<b>63%</b>	<b>196%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>2.800</b>	<b>2.216</b>	<b>79%</b>	<b>0%</b>